Ký bởi: Trung tâm Công báo - Tin học
Email: ttcongbaotinhoc@hatinh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Hà Tĩnh
Thời gian ký: 15.10.2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 53 /2015/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 10 năm 2015*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Uỷ ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26/11/2014; Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 29/11/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế ngày 20/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/05/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị; Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, văn hóa, thể thao, môi trường; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 2647/STC-GCS ngày 24/8/2015, Báo cáo thẩm định số 1318/BC-STP ngày 13/8/2015 của Sở Tư pháp; sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực HĐND tỉnh tại Văn bản số 450/HĐND ngày 05/10/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo Tin học;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NL, XD, TH_1;
- Gửi: Văn bản giấy và điện tử.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Đình Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 53 /2015/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 của UBND tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Lĩnh vực xã hội hóa bao gồm: Giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ sở ngoài công lập được thành lập và có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các lĩnh vực xã hội hóa;

2. Các tổ chức, cá nhân hoạt động theo Luật Doanh nghiệp có các dự án đầu tư, liên doanh, liên kết hoặc thành lập các cơ sở hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

3. Các cơ sở sự nghiệp công lập thực hiện góp vốn, huy động vốn, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật thành lập các cơ sở hạch toán độc lập hoặc doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực xã hội hóa theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (sau đây gọi tắt là cơ sở thực hiện xã hội hóa).

Điều 3. Điều kiện được hưởng chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa

1. Điều kiện để cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng chế độ miễn tiền thuê đất theo Quy định này là cơ sở phải thuộc danh mục loại hình và đáp ứng các tiêu chí về quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định.

2. Chỉ thực hiện việc miễn tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Quy định này.

3. Giao các Sở quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực xã hội hóa có trách nhiệm công khai, hướng dẫn cơ sở thực hiện xã hội hóa về tiêu chuẩn, điều kiện thành lập cơ sở thực hiện xã hội hóa.

Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản đối với cơ sở xã hội hóa đáp ứng danh mục các loại hình, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quy định, đủ tiêu chuẩn, điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hoá.

Điều 4. Chế độ miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa

Cơ sở thực hiện xã hội hóa đủ điều kiện quy định tại Điều 3 Quy định này được miễn tiền thuê đất khi Nhà nước cho thuê đất để thực hiện các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa, cụ thể như sau:

Thực hiện miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thuê đối với các dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 5. Xử lý tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng

Thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước và Điều 30 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 6. Thẩm quyền miễn, hồ sơ, trình tự, thủ tục miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa

1. Thẩm quyền miễn:

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh ban hành quyết định miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa.

2. Hồ sơ, trình tự và thủ tục miễn:

Các cơ sở thực hiện xã hội hóa có xác nhận đủ điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa theo Điều 3 Quy định này của Sở quản lý hành chính Nhà nước chuyên ngành các lĩnh vực Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp.

Hồ sơ, trình tự và thủ tục miễn tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý thuế; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và Công văn số 13532/BTC-QLCS ngày 23/9/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hồ sơ; trình tự, thủ tục và thẩm quyền miễn tiền thuê đất trong thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa; kinh doanh vận tải công cộng.

Điều 7. Xử lý các vấn đề phát sinh khi ban hành Quy định này

1. Trường hợp cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất ở, đất đô thị thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh chưa ban hành quy định chế độ miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP thì cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng mức miễn tiền thuê đất theo quy định kể từ ngày Nghị định số 69/2008/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

2. Các vấn đề khác liên quan đến dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xã hội hóa không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014, Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính và các Sở chuyên ngành về xã hội hóa có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này; rà soát danh mục các cơ sở đã thực hiện xã hội hóa sử dụng đất ở, đất đô thị trên địa bàn tỉnh thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định nhưng Ủy ban nhân dân tỉnh chưa ban hành quy định chế độ miễn tiền sử dụng đất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định; đồng thời có trách nhiệm giám sát việc thực hiện của các dự án xã hội hóa theo đúng điều kiện và tiêu chí đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp phát hiện cơ sở thực hiện xã hội hóa không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi theo quy định của pháp luật.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã phối hợp với các sở, ngành có liên quan, xác định nhu cầu sử dụng đất các dự án xã hội hóa dự kiến thực hiện trên địa bàn để đưa vào Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện làm cơ sở thực hiện thu hồi đất và cho thuê đất theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính cân đối, tham mưu bố trí ngân sách để thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với quỹ đất phục vụ xã hội hóa theo quy định hiện hành.

4. Cục Thuế tỉnh định kỳ hàng năm báo cáo tình hình thực hiện ưu đãi về đất đai đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa gửi Sở Tài chính và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp và phối hợp với các sở, ngành liên quan soát xét, tham mưu đề xuất cụ thể trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Đình Sơn